

Bản án số: 196/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Hồ Thanh Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Hoài E, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp LP, xã LB, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp LHT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn Hoài E trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị N chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp dẫn đến cự cãi, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, ly thân cách đây hai năm. Anh yêu cầu ly hôn chị N.

- Về con chung: Anh và chị N có 2 con chung là cháu Nguyễn Hoài B, sinh ngày 22/11/2014 và Nguyễn Hoài A, sinh ngày 22/10/2022, hiện đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, anh đồng ý giao hai con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.800.000đ/tháng/cháu, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với chị Nguyễn Hồng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng có đơn xin xử vắng mặt, không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Hoài E và chị Nguyễn Hồng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Anh Hoài E và chị N chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo anh Hoài E xác định nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do tính tình không hòa hợp dẫn đến cự cãi, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy, Anh Hoài E và chị N đã ly thân cách đây hai năm, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị Nuy không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh Hoài E. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho anh Hoài E được ly hôn chị N.

[3] Xét về con chung: Cháu B và cháu A đang sống chung với chị N vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần và theo văn bản ghi ý kiến cháu B có nguyện vọng sống chung với chị N. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu B và cháu A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con. Do đó việc anh Hoài E đồng ý cấp dưỡng cho cháu B và cháu A mỗi tháng 1.800.000đ/cháu, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B và cháu A đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoài E xác định không có, chị N không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hoài E phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoài E phải chịu 150.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Văn Hoài E, cho anh Nguyễn Văn Hoài E được ly hôn chị Nguyễn Hồng N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài B, sinh ngày 22/11/2014 và Nguyễn Hoài A, sinh ngày 22/10/2022 cho chị Nguyễn Hồng N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Hoài E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Buộc anh Nguyễn Văn Hoài E cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Hoài B và cháu Nguyễn Hoài A mỗi tháng 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B và cháu A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Hoài E phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001479 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh Hoài E đã nộp đủ. Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn Hoài E phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

